

Số: 47/2025/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 19 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á1.

Địa chỉ: Số D N, phường B, TP Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Tiên P**, Tổng Giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Xuân Á, chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Lầu H Tòa nhà A - D C, phường N, TP Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: Đường M, khóm C, phường F, TP T, tỉnh Trà Vinh. Nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Huỳnh Lê Chí C**, sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú: Đường M, khóm C, phường F, TP T, tỉnh Trà Vinh. Nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Xuân Á là đại diện Ngân hàng TMCP Á1 và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận thống nhất bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Á1 tổng số nợ tính đến ngày 10/9/2025 là 10.517.519.341 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc là 8.802.148.811 đồng, lãi trong hạn 288.622.963 đồng, lãi quá hạn 1.363.602.297 đồng, phạt chậm trả lãi là 63.145.270 đồng.

Kể từ ngày 11/9/2025, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TRA.CN.172.270522 ngày 02/06/2022 và Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRA.CN.170.270522 ngày 02/6/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TRA.CN.172.270522/SĐBS-01 ngày 16/06/2022; Hợp đồng tín dụng TRA.CN.4511.291223 ngày 30/12/2023 và Thỏa thuận về các điều khoản và điều

kiện tín dụng chung số TRA.CN.4510.291223 ngày 30/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng ngày 07/12/2022 và các thỏa thuận về lãi suất quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A đã ký với Ngân hàng TMCP Á1 cho đến khi thi hành xong khoản nợ trên.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng TMCP Á1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành xử lý các tài sản thế chấp gồm Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **96, 97, 98** cùng tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long theo Hợp đồng thế chấp tài sản số TRA.BĐCN.23.270522 ngày 15/06/2022 được công chứng tại Văn phòng C1, số công chứng 3880, quyền số 02/2022 TP/CC – SCC/HĐGD (đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh thành phố T ngày 16/06/2022) được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Á1 với bà Nguyễn Thị H để Ngân hàng TMCP Á1 thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền án phí sơ thẩm là 59.258.759 đồng, Ngân hàng TMCP Á1 và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận thống nhất bà Nguyễn Thị H chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 59.258.759 đồng.

Ngân hàng TMCP Á1 được nhận lại số tiền 58.638.000 đồng (*Năm mươi tám triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0001203 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng, theo thỏa thuận do bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu nên bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á1 số tiền 1.200.000 đồng. Ngân hàng TMCP Á1 được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa là 800.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV10;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Giáp Trà Giang**